

Số: 1015/ BVĐKĐG-VTTB

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2025

V/v : Mời chào giá hóa chất, vật tư nuôi cấy,
định danh vi khuẩn

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu **Hóa chất, vật tư nuôi cấy, định danh vi khuẩn** ;

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau :

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá : Bệnh viện Đa khoa Đức Giang - Số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
2. Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá : Đ/c Nguyễn Thị Phương Dung – Phòng Vật tư thiết bị y tế - ĐT : 0912775060 hoặc số 0243.8711751 để được hỗ trợ.
3. Báo giá (Theo mẫu phụ lục II đính kèm)

Báo giá được tiếp nhận theo các hình thức sau :

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ : Bộ phận Văn thư – tầng 1 nhà A, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang - Số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
 - Nhận qua Email : vtbbytducgiang@gmail.com.
4. Thời gian tiếp nhận báo giá : Từ 08 h ngày 05 tháng 6 năm 2025 đến trước 17h ngày 15 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2025).

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I).

Các công ty lưu ý giữ nguyên STT, số hàng dữ liệu trong biểu Danh mục mời chào giá của bệnh viện (Phụ lục I) . Với những mặt hàng công ty không cung cấp, vui lòng bỏ qua hoặc ghi “ Không có” , tuyệt đối không xóa hàng dữ liệu.

2. Địa điểm giao hàng : Kho vật tư y tế, Bệnh viện đa khoa Đức Giang- Số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, Quận Long Biên, TP Hà Nội.
3. Thời gian giao hàng dự kiến :
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng : Không tạm ứng; thanh toán theo từng đợt, sau khi thực hiện hợp đồng và đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thường

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Phụ lục I

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư, hóa chất
1	Thẻ kháng sinh đồ nấm	Card	100	Thẻ làm kháng sinh đồ nấm Mỗi thẻ chứa các kháng nấm chọn lọc ở các nồng độ khác nhau, được sấy khô với môi trường nuôi cấy vi sinh. Tương thích với máy VITEK 2. Đạt tiêu chuẩn ISO
2	Thẻ định danh nấm	Card	100	Thẻ định danh nấm men để định danh nấm men và các vi sinh vật tương tự nấm men. Tương thích với máy VITEK 2. Đạt tiêu chuẩn ISO
3	Thẻ định danh vi khuẩn gram dương	Card	400	Thẻ định danh Gram dương để định danh các vi sinh vật Gram dương. Thẻ gồm 43 thử nghiệm sinh hóa. Tương thích với máy VITEK 2. Đạt tiêu chuẩn ISO
4	Thẻ kháng sinh đồ liên cầu	Card	600	Thẻ làm kháng sinh đồ Streptococcus Mỗi thẻ chứa các kháng sinh chọn lọc ở các nồng độ khác nhau, được sấy khô với môi trường nuôi cấy vi sinh. Tương thích với máy VITEK 2. Đạt tiêu chuẩn ISO

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư, hóa chất
5	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn gram dương	Card	800	Thẻ làm kháng sinh đồ Gram dương Mỗi thẻ chứa các kháng sinh chọn lọc ở các nồng độ khác nhau, được sấy khô với môi trường nuôi cấy vi sinh. Tương thích với máy VITEK 2. Đạt tiêu chuẩn ISO
6	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram âm	Card	1,140	Thẻ làm kháng sinh đồ Gram âm Mỗi thẻ chứa các kháng sinh chọn lọc ở các nồng độ khác nhau, được sấy khô với môi trường nuôi cấy vi sinh. Tương thích với máy VITEK 2. Đạt tiêu chuẩn ISO
7	Thẻ định danh vi khuẩn gram âm	Thẻ	1,420	Thẻ định danh Gram âm để định danh trực khuẩn Gram âm lên men và không lên men. Thẻ gồm 47 thử nghiệm sinh hóa Tương thích với máy VITEK 2. Đạt tiêu chuẩn ISO
8	Chai cấy máu trẻ em	Chai	3,600	Phát hiện vi khuẩn hiếu khí và kỵ khí tùy tiện từ máu. Tương thích với máy cấy máu Bact/Alert.
9	Chai cấy máu hiếu khí người lớn	Chai	2,500	Chai môi trường phát hiện vi khuẩn hiếu khí và kỵ khí tùy tiện (vi khuẩn và nấm men) từ máu và dịch vô khuẩn của cơ thể. Tương thích với máy cấy máu Bact/Alert.
10	Chai cấy máu kỵ khí người lớn	Chai	2,500	Chai môi trường phát hiện vi sinh vật kỵ khí và kỵ khí tùy tiện từ máu và các dịch vô khuẩn khác của cơ thể. Tương thích với máy cấy máu Bact/Alert.

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư, hóa chất
11	Ống tube pha huyền dịch vi khuẩn	ống	7,500	Ống nghiệm bằng nhựa trong (polystyrene) 12 mm x 75 mm dùng một lần. Tương thích với máy VITEK 2
12	Dung dịch nước muối 0.45%	Lít	37	Nước muối 0.45% đóng túi hoặc chai thể tích $\geq 500\text{ml}$
13	Thạch tạo màu chọn lọc và định danh nấm Candida	Đĩa	200	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sinh màu dùng cho phân lập và phát hiện nhanh các loài Candida trong lâm sàng. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Peptone; Chloramphenicol; Chromogenic mix; Agar; pH 6.1 ± 0.2 ở 25°C Đóng gói: đĩa 90mm
14	Môi trường nuôi cấy SS Agar	Đĩa	300	Môi trường đồ sẵn. Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt được dùng phân lập chọn lọc Salmonella, Shigella. Đóng gói: Đĩa 90mm
15	Môi trường nuôi cấy TCBS	Đĩa	300	Đĩa thạch 90mm đồ sẵn được sử dụng để nuôi cấy, phân lập vi sinh vật thuộc loài Vibrio spp.
16	Môi trường nuôi cấy nấm	Đĩa	500	Đĩa thạch 90mm đồ sẵn chứa môi trường có pH thấp thường dùng để nuôi cấy và phân biệt các loại nấm khác nhau, nấm mốc, nấm men.
17	Thạch làm kháng sinh đồ Haemophilus	Đĩa	2,500	Đĩa thạch 90mm đồ sẵn dùng để thực hiện thao tác kháng sinh đồ trong lâm sàng, được đề xuất bởi CLSI cho kiểm tra sự nhạy cảm với kháng sinh đối với Haemophilus species.

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư, hóa chất
18	Môi trường Mueller Hilton Agar	Đĩa	1,000	Đĩa thạch 90mm dùng sẵn được sử dụng để kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi sinh vật không khó mọc. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Kiểm tra chất lượng bằng các chủng chuẩn đáp ứng yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu theo khuyến cáo của CLSI.
19	Môi trường tăng sinh liên cầu nhóm B	ống	1,050	Ống nhựa chứa 5ml môi trường dạng lỏng có kháng sinh dùng để tăng sinh chọn lọc cho liên cầu, đặc biệt là liên cầu nhóm B (GBS) Thành phần: Infusion from 450 g fat-free minced meat, Tryptone, Glucose, Sodium bicarbonate, Sodium chloride, Disodium phosphate, Nalidixic acid, Colistin sulfate, pH: 7.8±0.2 ở 25°C. Đóng gói: hộp 10 ống
20	Môi trường nuôi cấy UTI Agar	Đĩa	1,200	Đĩa thạch 90mm dùng sẵn được sử dụng để chẩn đoán nhận biết và phân biệt tất cả các vi sinh vật chính là nguyên nhân gây nên bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu.
21	Thạch nuôi cấy vi khuẩn Liên cầu nhóm B	Đĩa	1,300	Đĩa thạch đổ sẵn 90mm chứa môi trường sinh màu được sử dụng để phân lập và phân biệt Streptococcus nhóm B.

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư, hóa chất
22	Môi trường tăng sinh vi khuẩn	ống	2,100	Ống nhựa chứa tối thiểu 5ml môi trường giàu dinh dưỡng dùng để nuôi cấy các loại vi sinh vật kể cả vi sinh vật khó tính. Đáp ứng: "Yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu cho nhà sản xuất đối với môi trường nuôi cấy đồ sẵn", theo tiêu chuẩn của CLSI.
23	Môi trường bảo quản lạnh sâu vi khuẩn	Ống	4,000	Ống nhựa chứa tối thiểu 3ml môi trường lỏng dùng để bảo quản lạnh sâu vi sinh vật Thành phần: Brain infusion solids, Beef heart infusion solids, Sodium chloride, Proteose peptone, Glucose, Disodium phosphate, Glycerol, Deion Water, pH 7.4 ± 0.2 ở 25°C
24	Môi trường nuôi cấy Macconkey Agar	Đĩa	6,350	Đĩa thạch 90mm đồ sẵn chứa môi trường phân lập và phân biệt cho phát hiện các vi khuẩn Enterobacteriaceae trong các mẫu bệnh phẩm có nguồn gốc lâm sàng. Đáp ứng: "Yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu cho nhà sản xuất đối với môi trường nuôi cấy đồ sẵn", theo tiêu chuẩn của CLSI.

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư, hóa chất
25	Thạch Chocolate + Multivitox	Đĩa	12,000	Đĩa thạch 90mm đồ sẵn có bổ sung các chất kích thích tăng trưởng được sử dụng để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, đặc biệt là <i>Neisseria spp.</i> và <i>Haemophilus</i>. Đáp ứng: "Yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu cho nhà sản xuất đối với môi trường nuôi cấy đồ sẵn", theo tiêu chuẩn của CLSI.
26	Môi trường nuôi cấy Columbia Agar + 5% máu cừu	Đĩa	16,500	Đĩa thạch 90mm đồ sẵn chứa môi trường sử dụng để nuôi cấy và thử tính chất tan máu của các loài vi sinh vật khó tính và không khó tính. Đáp ứng: "Yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu cho nhà sản xuất đối với môi trường nuôi cấy đồ sẵn", theo tiêu chuẩn của CLSI.
27	Khoanh giấy kháng sinh Cefdinir 5µg	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
28	Khoanh giấy kháng sinh Cefixim 5µg	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư, hóa chất
29	Khoanh giấy kháng sinh Meropenem 10µg MEM	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
30	Khoanh giấy kháng sinh Amoxycillin/Clavulanic acid	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
31	Khoanh giấy kháng sinh Chloramphenicol 30µg	Khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
32	Khoanh giấy kháng sinh Ertapenem 10µg	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
33	Khoanh giấy kháng sinh Erythromycin	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư, hóa chất
34	Khoanh giấy Optochin	khoanh	1,000	Khoanh giấy chứa Optochin nồng độ 5 µg dùng để phân biệt Streptococcus pneumoniae với các streptococci tan huyết alpha khác.
35	Khoanh giấy phát hiện nhanh enzyme cytochrome oxidase (Oxidase)	khoanh	2,000	Khoanh giấy đường kính 6mm tâm N,N,N',N'-tetramethyl-1,4-phenylenediamine. Hộp ≥ 30 khoanh.
36	Khoanh kháng sinh Ampicillin + Sulbactam 20µg	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tâm một lượng kháng sinh chính xác
37	Khoanh kháng sinh Ampicillin 10µg	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tâm một lượng kháng sinh chính xác
38	Khoanh kháng sinh Azithromycin 15µg	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tâm một lượng kháng sinh chính xác

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư, hóa chất
39	Khoanh kháng sinh Cefotaxime 30 μ g	Khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
40	Khoanh kháng sinh Ceftazidime 30 μ g	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
41	Khoanh kháng sinh Ceftriaxone 30 μ g	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
42	Khoanh kháng sinh Cefuroxime 30 μ g	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
43	Khoanh kháng sinh Ciprofloxacin 5 μ g	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư, hóa chất
44	Khoanh kháng sinh Imipenem 10 μ g	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
45	Khoanh kháng sinh Levofloxacin 5 μ g	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
46	Khoanh kháng sinh Moxifloxacin 5 μ g	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
47	Khoanh kháng sinh Sulphamethoxazole/trimethoprim	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
48	Khoanh kháng sinh Tetracycline 30 μ g	khoanh	1,000	Hộp gồm 5 cartridge/ống/tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của vật tư, hóa chất
49	Khoanh giấy V Factor	khoanh	1,000	Khoanh giấy yếu tố V dùng để phân biệt các vi khuẩn Haemophilus. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm < 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ. Hộp 250 khoanh
50	Khoanh giấy X Factor	khoanh	1,000	Khoanh giấy yếu tố X dùng để phân biệt nhóm vi khuẩn Haemophilus spp. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm < 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ. Hộp 250 khoanh
51	Khoanh giấy X+V Factor	khoanh	1,000	Khoanh giấy yếu tố X+V dùng để phân biệt các vi khuẩn Haemophilus. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm < 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ. Hộp 250 khoanh

Tên công ty báo giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của..... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Cấu hình kỹ thuật báo giá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)	Mã kê khai
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế, chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
 - (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên liên danh nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.